

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04/2019/HS - ST**
Ngày: 24/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Bùi Xuân Đăng**

2. Ông Trần Văn Huy

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Chu Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/HS- ST ngày 10/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS ngày 11/12/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B, sinh năm 1973; HKTT: Tổ 3, cụm 3, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Phạm Thị D (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2013); Tiền sự: 02 tiền sự năm 1997 và năm 2000; Tiền án: Ngày 31/3/1992: Tòa án nhân dân huyện T xử 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách la 24 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 24/5/2001: Tòa án nhân dân quận T xử 10 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 18/8/2003: Tòa án nhân dân huyện T xử 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/4/2005: Tòa án nhân dân quận T xử 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 27/11/2015: Tòa án nhân dân quận T xử 02

năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; (chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2018); Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/10/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô Honda Vision, BKS: 29D1-214.29 đến khu vực cầu V, thuộc thị trấn V, huyện T, Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon ma túy đá và 02 túi nilon ma túy dạng kẹo với giá 4.000.000 đồng. Mua xong, B cho 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng vào trong túi quần phía trước bên phải B đang mặc và cất 02 gói nilon chứa các viên nén vào trong cốp xe mô tô. Sau đó, B điều khiển xe đến phường L, quận H, Hà Nội đón chị Trần Thị Phương L (SN: 1981; HKTT: phường Q, quận H, Hà Nội) đến phường M, quận H, Hà Nội chơi.

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2019, tổ công tác Y29-141, Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Công an thị trấn V – Công an huyện T làm nhiệm vụ tại đường N, thị trấn V, huyện T, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn B, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải B đang mặc 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, bên trong cốp xe có 02 gói nilon chứa 21 viên nén màu đỏ và 19 viên nén màu xanh. Tại chỗ, B khai cả 03 gói nilon này đều là ma túy B vừa mua về để sử dụng nên tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa B cùng chị L và tang vật về trụ sở để làm việc. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của B 01 chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 29D1-214.29.

Tại bản Kết luận giám định số 6692/KLGĐ-PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,622 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,079 gam để giám định, còn 0,543 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T.

- 21 viên nén màu đỏ bên trong 01 gói nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 7,043 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 2,285 gam để giám định, còn 4,758gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T.

- 19 viên nén màu xanh bên trong 01 gói nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,446 gam. Cơ quan giám định đã sử dụng 2,939 gam để giám định, còn 5,507 gam hoàn trả cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T.

Tổng khối lượng ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn B là 16,111gam Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra:

- Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của B phù hợp với các tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

- Đối với chị Trần Thị Phương L, quá trình điều tra xác định chị L không biết và không liên quan đến việc B tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện T không xử lý.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, do B không quen biết và không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh và xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Vision, BKS: 29D1-214.29, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện T đã ra quyết định tách phần hồ sơ vụ án có liên quan để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Bản cáo trạng số 232/CT - VKSTT ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Văn B thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm g khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 7- 8 năm tù;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/10/2019 tại đường N, thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn B đã có hành vi cất giấu 16,111gam Methamphetamine (gồm 0,622 gam giấu trong túi quần phía trước bên phải B đang mặc và 15,489 gam giấu bên trong cốp xe máy B đang đi) với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Y29 - 141 Công an thành phố Hà Nội và Công an thị trấn V - Công an huyện T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu là 16,111gam Methamphetamine nên Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khỏe con người, làm sôi mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bản án số 166/2015/HSST ngày 27/11/2015 của Tòa án nhân dân quận T xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 05 tiền án (trong đó có 01 tiền án năm 2015 chưa được xóa án tích).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ». Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo có trọng lượng còn lại sau giám định 10,808 gam Methamphetamine là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Visson, biển kiểm soát 29D1-214.29 đã tạm giữ của B, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tách hồ sơ liên quan đến chiếc xe để điều tra làm rõ sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B, B khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhận dạng được người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B **07 (bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 10,808 gam Methamphetamine (trọng lượng còn lại sau khi giám định) thu giữ của bị cáo hiện đang lưu giữ tại kho tàng vật Chi cục thi hành án dân sự huyện T (biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2019)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo.

Nguyễn Thị Hoài